

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Đầu tư xây dựng kè Nhà Mát đoạn từ cầu Nhà Mát đến cống Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, Hạng mục: Tuyến đê biển và cống ngăn triều.

- Tên gói thầu: XL03-ĐB: Thi công xây dựng hạng mục tuyến đê biển và cống ngăn triều.

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê biển), Cấp III.

- Quy mô công trình:

* *Hạng mục tuyến đê biển*

- Chiều dài tuyến: $L=1.056\text{m}$.

- Cao trình đỉnh đê: $+4,5\text{m}$ (Hệ cao độ nhà nước).

- Hình thức:

+ Đê hình thang, hệ số mái phía biển $m=3$, hệ số mái phía đô thị $m=2$;

+ Mặt đê: $B_n=5,0\text{m}$, phần xe chạy $B_m=3,5\text{m}$, lề $B_l=0,75\times 2=1,5\text{m}$. Độ dốc ngang mặt đê 2%, độ dốc lề 4%. Bố trí cọc tiêu đảm bảo an toàn giao thông với khoảng cách trung bình 10m/cọc.

- Kết cấu thân đê:

+ Lớp BTNC 12,5 dày 5cm, $K\geq 0,98$, $E\geq 145\text{Mpa}$ ở trên, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, $K\geq 0,98$; cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, $K\geq 0,98$; vải địa kỹ thuật TS60 ($R\geq 19,0\text{KN/m}$), lớp cát đắp, cát bom đầm chặt $K\geq 0,90$ và vải địa kỹ thuật TS30 ($R\geq 11,5\text{KN/m}$).

+ Vỏ đê đắp bằng đất $K\geq 0,90$ ở phía biển và phía đô thị.

+ Tại các vị trí địa hình thấp hơn mực nước thi công thường xuyên, xếp rọ đá đến cao trình $+1,50\text{m}$ để chống xói chân đê.

- Tổ chức giao thông: Lắp đặt biển báo tại các vị trí giao cắt với đường dân sinh. Bố trí vạch sơn phản quang phân làn đường.

* *Hạng mục cống ngăn triều*

- Số lượng: 03 cống, bố trí trên tuyến đê biển tại $K0+118$, $K0+290$, $K0+655$. Khẩu diện thân cống ($b\times h$) = $(2\times 2)\text{m}$, chiều dài $L=13,15\text{m}$. Cao trình ngưỡng $Z_{ng}=+0,5\text{m}$. Gia cố chống xói bằng thảm đá bọc PVC ($6\times 2\times 0,3$)m.

- Kết cấu BTCT M300. Xử lý nền cống bằng cọc cừ tràm mật độ 16cây/m^2 , chiều dài cừ tràm 4,7m. Cửa van phẳng, vận hành bằng máy đóng mở VĐ10.

2. Phạm vi công việc và thời gian hoàn thành gói thầu:

a) Phạm vi công việc của gói thầu:

- Thi công gói thầu xây lắp theo thiết kế được duyệt.
- Quản lý chất lượng và bảo hành công trình theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

b) Thời hạn hoàn thành: 360 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

(Xem chi tiết hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phát hành kèm theo E-HSMT)

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Đính kèm file trên hệ thống.

ST T	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản / ngày phát hành
1	Tập bản vẽ Đề kiến và Công ngăn triều (Giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	Toàn bộ bản vẽ	Được phát hành cùng lúc với E-HSMT

V. Về giải pháp tiết kiệm chi phí

Khuyến khích nhà thầu áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến để tối ưu hóa các chi phí khi chào thầu hoặc tự nguyện giảm giá theo Công văn số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 2845/QLĐT-ĐT ngày 19/12/2025 của Cục Quản lý đấu thầu; Công văn 19713/BTC-QLĐT ngày 17/12/2025 của Bộ Tài chính và Công văn số 4361/STCNS 24/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau *(đính kèm theo E-HSMT)*.

E-HSMT phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn, tiến độ và an toàn công trình theo Hồ sơ mời thầu.

Các giải pháp tiết kiệm chi phí của nhà thầu *(nếu có)* không làm thay đổi phạm vi công việc, quy mô đầu tư, tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu và được xem xét trong quá trình đánh giá, thương thảo và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định.